

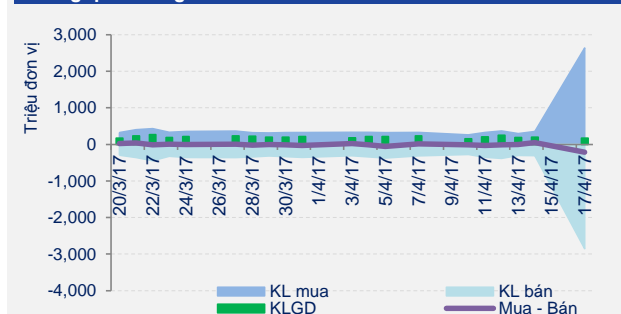
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/4/2017

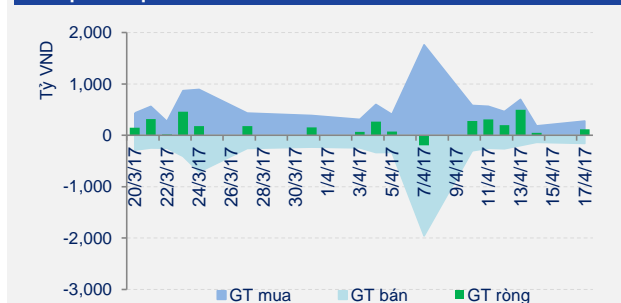
| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|---------------|------------|
| Index | 710.83 | 88.30 |
| % Thay đổi | ↓ -1.06% | ↓ -1.49% |
| KLGD (CP) | 169,018,238 | 66,871,812 |
| GTGD (tỷ đồng) | 3,968.16 | 821.11 |
| Tổng cung (CP) | 2,853,816,100 | 76,128,000 |
| Tổng cầu (CP) | 2,636,158,400 | 77,174,000 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|-----------|-----------|
| KL bán (CP) | 3,792,160 | 3,467,734 |
| KL mua (CP) | 5,365,760 | 712,200 |
| GT mua (tỷ đồng) | 277.12 | 12.49 |
| GT bán (tỷ đồng) | 159.12 | 26.74 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 118.00 | (14.25) |

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↓ -0.86% | 11.0 | 2.0 | 1.7% |
| Công nghiệp | ↓ -1.91% | 19.7 | 5.0 | 40.7% |
| Dầu khí | ↓ -1.98% | 14.0 | 0.6 | 1.0% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↓ -1.18% | 17.9 | 4.5 | 2.6% |
| Dược phẩm và Y tế | ↓ -1.52% | 24.5 | 3.3 | 0.3% |
| Hàng Tiêu dùng | ↓ -0.07% | 19.8 | 6.8 | 7.9% |
| Ngân hàng | ↓ -2.57% | 13.7 | 1.7 | 12.1% |
| Nguyên vật liệu | ↓ -1.46% | 9.4 | 1.9 | 10.0% |
| Tài chính | ↓ -0.69% | 24.1 | 2.8 | 22.7% |
| Tiền ích Cộng đồng | ↑ 0.12% | 12.9 | 2.2 | 1.0% |
| VN - Index | ↓ -1.06% | 16.7 | 4.6 | 86.3% |
| HNX - Index | ↓ -1.49% | 11.6 | 1.6 | 13.7% |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần kết thúc với sắc đỏ ngập tràn trên cả hai sàn, mức giảm điểm hôm nay là rất mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 7,62 điểm (1,06%) xuống 710,83 điểm; chỉ số HNX-Index giảm 1,34 điểm (1,49%) xuống 88,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn phiên hôm nay tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch 4.923 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 237 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 698 tỷ đồng. ACB thỏa thuận lớn với 7,3 triệu cổ phiếu, giá trị đạt 168,6 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tiêu cực với 156 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 301 mã giảm. Diễn biến của thị trường trong phiên sáng là tích cực khi cả hai chỉ số chính tăng điểm. Nhưng diễn biến này chỉ được duy trì đến đầu phiên chiều, khi áp lực bán ra tăng vọt đã kéo hàng loạt trụ cột giảm điểm VCB (-2,3%), ROS (-4%), BID (-3,8%), CTG (-2,9%), MSN (-3,3%), HPG (-1,3%), BVH (-1,2%), SHB (-5,3%), ACB (-1,7%), VCS (-3,2%); đây là những nhân tố chính đóng góp vào mức giảm của thị trường. Ở chiều ngược lại, sắc xanh le lói của SAB (+1,5%), VNM (+0,2%), GAS (+0,2%) không đủ sức cứu thị trường khỏi một phiên giảm mạnh. Gần như tất cả các nhóm cổ phiếu đều giảm điểm trong phiên hôm nay. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi cổ phiếu mía đường KTS (+9,8%) và SLS (+2,4%) tiếp tục tăng trưởng tốt, trong đó KTS tăng trần phiên thứ 2 liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dường như những thông tin về bất ổn địa chính trị bên ngoài vẫn đang tác động tiêu cực tới thị trường, tâm lý nhà đầu tư đang khá yếu và chỉ một động thái bán nhẹ vào đầu phiên chiều đã dẫn đến lực bán mạnh ngay sau đó. Các tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số đang ở mức tiêu cực và tín hiệu kỹ thuật trung hạn đã lui về mức trung tính. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm trong phiên ngày mai để kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ trong khoảng 705-710 điểm và có thể hồi phục về cuối phiên. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng các nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và theo dõi diễn biến thị trường trong những phiên tiếp theo.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/4/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ phiên sáng và đầu phiên chiều, đạt mức đỉnh trong phiên tại 721,78 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực cung tăng vọt đã kéo chỉ số giảm điểm sâu và kết phiên ở mức thấp nhất. Cụ thể, VN-Index giảm 7,62 điểm (1,06%) xuống 710,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 850 đồng, ROS giảm 6.900 đồng, BID giảm 650 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 3.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ phiên sáng, với mức đỉnh trong phiên tại 90,31 điểm. Phiên chiều, lực bán ra áp đảo đã nhấn chìm chỉ số xuống sắc đỏ, kết phiên tại mức điểm thấp nhất. Cụ thể, HNX-Index giảm 1,34 điểm (1,49%) xuống 88,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 400 đồng, ACB giảm 400 đồng, VCS giảm 5.000 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN tăng 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 118 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 85,3 tỷ đồng tương ứng với 601 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 13,9 tỷ đồng tương ứng với 627 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,8 tỷ đồng tương ứng với 944 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 14,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,8 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 22,4 tỷ đồng tương ứng với 3,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 135,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 320 nghìn cổ phiếu.

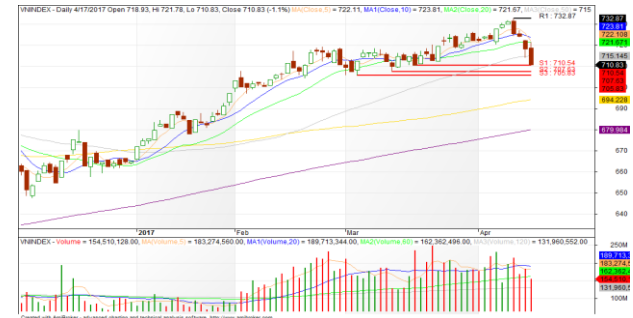
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhiều tổ chức hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam

Market Intello vừa công bố báo cáo kinh tế vĩ mô quý I/2017. Theo báo cáo, mục tiêu tăng trưởng 6,7% của Quốc hội đặt ra là khó đạt được. Với kế hoạch cắt giảm khai thác dầu thô và những dấu hiệu kém khả quan ở khu vực công nghiệp trong quý I/2017, Market Intello dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ ở mức 6,1%, thấp hơn mức 6,3% đưa ra trước đó.

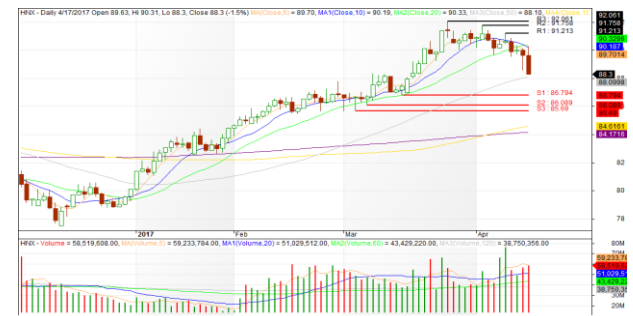
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm phiên thứ 4 liên tiếp với mức giảm là rất mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 722-724 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 715-722 điểm (MA20-50). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 694 điểm (MA100) và hỗ trợ tiếp theo tại 680 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index sẽ tiếp tục đà giảm điểm để kiểm nghiệm lại vùng kháng cự 705-710 điểm, kháng cự gần nhất của chỉ số tại 715 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp với mức giảm là rất mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 89,7-90,2 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 88,1 điểm (MA50) và 90,3 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,6 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục đà giảm điểm để kiểm nghiệm lại hỗ trợ tại 88,1 điểm, kháng cự gần nhất của chỉ số tại 89,7 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 14 giờ 45 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,8 - 36,92 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 280.000 đồng/lượng bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.323 đồng, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2 USD/ounce tương ứng 0,16% lên 1.290,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,29 điểm tương ứng 0,29% xuống 100,2 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0639 USD. USD giảm so với GBP xuống 1.2538: 1 GBP đổi 1.2408 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,33 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,41 USD tương ứng 0,73% xuống 55,48 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,38 USD tương ứng 0,71% xuống 52,8 USD/thùng.

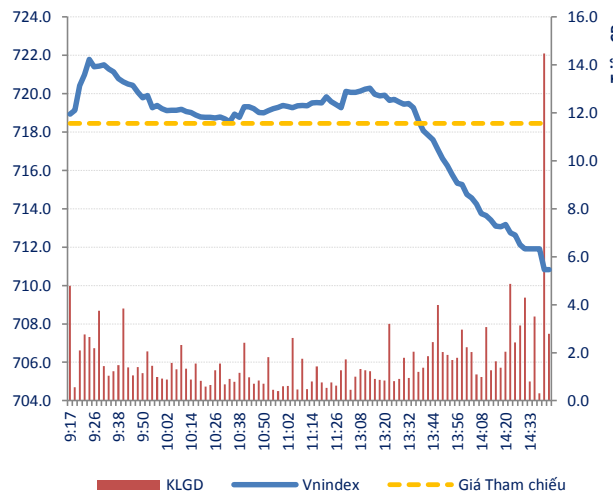
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/4, chỉ số Dow Jones giảm 6,85 điểm tương ứng 0,03% xuống 20.656,1 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 1,14 điểm tương ứng 0,02% xuống 5.877,81 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,95 điểm tương ứng 0,08% xuống 2.355,54 điểm.

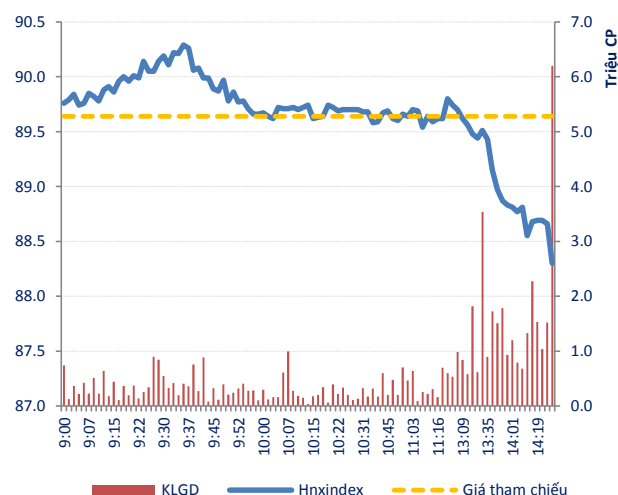


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

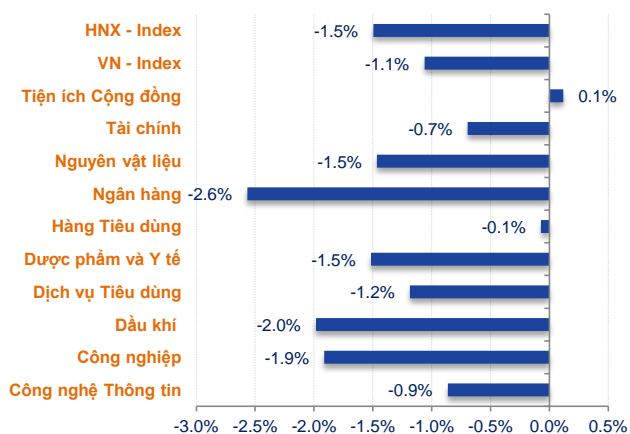
KLGD và VN-Index trong phiên



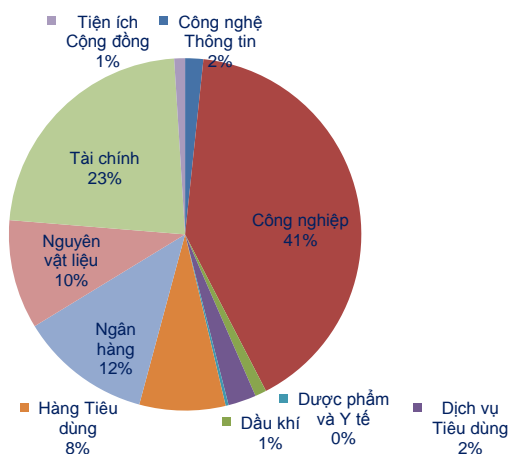
KLGD và HNX-Index trong phiên



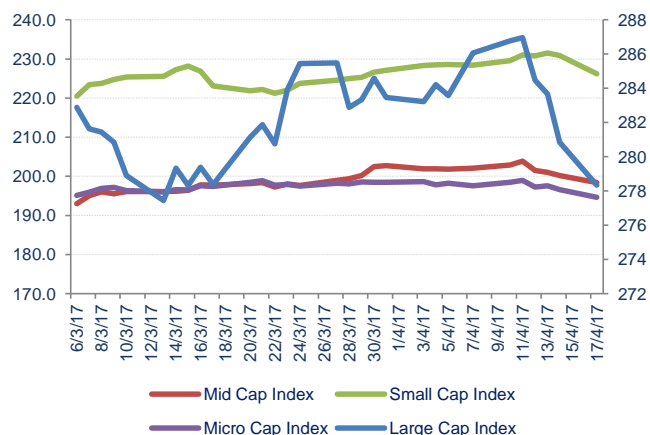
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



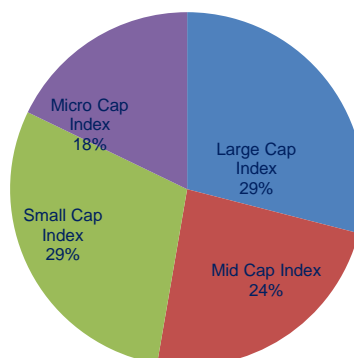
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | KBC | 437,820 | DXG | 524,780 |
| 2 | SSI | 234,670 | DPM | 207,880 |
| 3 | MSN | 220,990 | DCM | 200,000 |
| 4 | VCB | 171,730 | HT1 | 156,380 |
| 5 | VJC | 149,790 | HNG | 140,000 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VGC | 320,000 | SHB | 3,116,010 |
| 2 | VND | 65,300 | VIX | 148,700 |
| 3 | BVS | 54,200 | SHS | 135,600 |
| 4 | VCG | 49,190 | DBC | 7,620 |
| 5 | PVS | 33,126 | HUT | 5,210 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 7.58 | 7.55 | ↓ -0.40% | 16,162,980 |
| OGC | 1.21 | 1.13 | ↓ -6.61% | 8,736,060 |
| ITA | 3.28 | 3.25 | ↓ -0.91% | 8,735,760 |
| HQC | 2.41 | 2.41 | → 0.00% | 7,737,810 |
| ROS | 173.00 | 166.10 | ↓ -3.99% | 7,549,060 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 7.60 | 7.20 | ↓ -5.26% | 20,644,228 |
| ACB | 22.90 | 22.50 | ↓ -1.75% | 9,058,952 |
| CEO | 12.70 | 12.50 | ↓ -1.57% | 2,536,100 |
| HUT | 13.00 | 12.90 | ↓ -0.77% | 2,343,670 |
| HKB | 6.00 | 6.60 | ↑ 10.00% | 2,097,550 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| CIG | 2.86 | 3.06 | 0.20 | ↑ 6.99% |
| KAC | 18.60 | 19.90 | 1.30 | ↑ 6.99% |
| LGL | 8.88 | 9.50 | 0.62 | ↑ 6.98% |
| QCG | 6.63 | 7.09 | 0.46 | ↑ 6.94% |
| TMT | 13.00 | 13.90 | 0.90 | ↑ 6.92% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| KSK | 1.00 | 1.10 | 0.10 | ↑ 10.00% |
| HKB | 6.00 | 6.60 | 0.60 | ↑ 10.00% |
| BXH | 18.10 | 19.90 | 1.80 | ↑ 9.94% |
| KTS | 42.90 | 47.10 | 4.20 | ↑ 9.79% |
| NHA | 9.40 | 10.30 | 0.90 | ↑ 9.57% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|-------|----------|
| TS4 | 8.77 | 8.16 | -0.61 | ↓ -6.96% |
| HVX | 5.20 | 4.84 | -0.36 | ↓ -6.92% |
| CYC | 2.32 | 2.16 | -0.16 | ↓ -6.90% |
| ATG | 2.62 | 2.44 | -0.18 | ↓ -6.87% |
| FUCVREIT | 19.00 | 17.70 | -1.30 | ↓ -6.84% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| QST | 14.00 | 12.60 | -1.40 | ↓ -10.00% |
| SCL | 4.00 | 3.60 | -0.40 | ↓ -10.00% |
| TEG | 8.10 | 7.30 | -0.80 | ↓ -9.88% |
| CVT | 53.70 | 48.50 | -5.20 | ↓ -9.68% |
| VE8 | 14.50 | 13.10 | -1.40 | ↓ -9.66% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|---------|-------|------|
| FLC | 16,162,980 | 14.0% | 1,811 | 4.2 | 0.6 |
| OGC | 8,736,060 | 3250.0% | (2,426) | - | 0.5 |
| ITA | 8,735,760 | 0.4% | 43 | 75.8 | 0.3 |
| HQC | 7,737,810 | 0.5% | 46 | 52.4 | 0.3 |
| ROS | 7,549,060 | 11.6% | 1,144 | 145.2 | 14.6 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 20,644,228 | 7.5% | 896 | 8.0 | 0.6 |
| ACB | 9,058,952 | 9.9% | 1,344 | 16.7 | 1.5 |
| CEO | 2,536,100 | 11.8% | 1,714 | 7.3 | 1.0 |
| HUT | 2,343,670 | 19.0% | 2,653 | 4.9 | 0.9 |
| HKB | 2,097,550 | 14.5% | 1,590 | 4.2 | 0.6 |

Top Độ biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| CIG | ↑ 7.0% | 1.3% | 103 | 29.8 | 0.5 |
| KAC | ↑ 7.0% | 1.3% | 148 | 134.1 | 1.8 |
| LGL | ↑ 7.0% | 4.3% | 568 | 16.7 | 0.8 |
| QCG | ↑ 6.9% | 1.7% | 253 | 28.0 | 0.5 |
| TMT | ↑ 6.9% | 11.6% | 1,297 | 10.7 | 1.3 |

Top Độ biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-----|-----|
| KSK | ↑ 10.0% | -2.0% | (201) | - | 0.1 |
| HKB | ↑ 10.0% | 14.5% | 1,590 | 4.2 | 0.6 |
| BXH | ↑ 9.9% | 16.2% | 2,836 | 7.0 | 1.1 |
| KTS | ↑ 9.8% | 32.3% | 7,868 | 6.0 | 2.0 |
| NHA | ↑ 9.6% | 12.7% | 1,409 | 7.3 | 0.9 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KBC | 437,820 | 6.7% | 1,186 | 12.5 | 0.9 |
| SSI | 234,670 | 12.6% | 1,827 | 12.0 | 1.5 |
| MSN | 220,990 | 11.8% | 2,472 | 17.8 | 2.2 |
| VCB | 171,730 | 14.7% | 1,899 | 18.7 | 2.7 |
| VJC | 149,790 | 72.5% | 8,363 | 15.7 | 6.4 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VGC | 320,000 | 13.4% | 1,820 | 8.7 | 1.2 |
| VND | 65,300 | 9.6% | 1,269 | 11.7 | 1.1 |
| BVS | 54,200 | 6.8% | 1,409 | 11.7 | 0.8 |
| VCG | 49,190 | 6.5% | 1,095 | 13.6 | 1.1 |
| PVS | 33,126 | 8.8% | 2,325 | 7.1 | 0.7 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 206,099 | 43.2% | 6,464 | 22.0 | 9.3 |
| SAB | 132,745 | 33.8% | 6,983 | 29.6 | 11.7 |
| VCB | 127,721 | 14.7% | 1,899 | 18.7 | 2.7 |
| VIC | 110,124 | 5.9% | 928 | 45.0 | 4.1 |
| GAS | 103,321 | 16.8% | 3,675 | 14.7 | 2.6 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 22,183 | 9.9% | 1,344 | 16.7 | 1.5 |
| VCS | 8,940 | 55.3% | 12,009 | 12.4 | 6.2 |
| SHB | 8,058 | 7.5% | 896 | 8.0 | 0.6 |
| PVS | 7,326 | 8.8% | 2,325 | 7.1 | 0.7 |
| VCG | 6,581 | 6.5% | 1,095 | 13.6 | 1.1 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|---------|-------|-----|
| KAC | 5.77 | 1.3% | 148 | 134.1 | 1.8 |
| HNG | 4.27 | -9.3% | (1,257) | - | 0.8 |
| RIC | 3.71 | -1.8% | (264) | - | 0.5 |
| HAG | 3.52 | -6.1% | (1,291) | - | 0.5 |
| POM | 3.42 | 11.9% | 1,616 | 9.7 | 1.1 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| HKB | 3.91 | 14.5% | 1,590 | 4.2 | 0.6 |
| TTH | 3.20 | 36.9% | 4,620 | 2.0 | 0.6 |
| SCJ | 3.08 | -0.7% | (102) | - | 0.1 |
| KLF | 2.95 | 0.9% | 92 | 24.0 | 0.2 |
| NHP | 2.72 | 2.6% | 272 | 14.0 | 0.4 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
